TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 29-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tài

2. Ông Bùi Hoàng Ân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Yến –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Ly – *Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Phúc, sinh năm 1999; tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: Số Q, khóm C, thị trấn M, huyện R, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Ngọc H; tiền sự: Không; tiền án: bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1982 "vắng mặt".

Cư trú: ấp S, xã R, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 "có mặt".

Cư trú: Số X, khóm U, thị trấn T, huyện G, tỉnh Vĩnh Long.

2. Huỳnh Thị L, sinh năm 1970 "vắng mặt".

Cư trú: ấpH, xã D, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966 "vắng mặt".

Cư trú: ấp N, xã B, huyện E, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phúc ngày 29/11/2019, Nguyễn Hoàng P từ nhà lấy xe mô tô biển số kiểm soát 64B2-291.60 của cha ruột là Nguyễn Văn T đến địa phận xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm bạn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P đến địa phận ấp S, xã B thì phát hiện nhà của anh Nguyễn Thành Đ đóng cửa, không người trông coi nên P nẩy sinh ý định trộm cắp tài sản. P dựng xe và đi đến cửa nhà sau, đưa tay qua khe cửa, kéo chốt cày bên trong đẩy cửa ra. P vào trong nhà đi đến cửa phòng đang khóa và dùng tay vặn mạnh ổ khóa làm cho cửa phòng mở ra, P thấy trong phòng có 01 thùng bia tiger và 02 cái bao nylon. P mang thùng bia để lên ba ga xe rồi quay lại mở 02 cái bao nylon thì phát hiện trong bao có 02 bộ lư kim loại màu vàng. P để 02 bộ lư vào trong 01 cái bao rồi mang ra xe điều khiển về hướng thành phố Vĩnh Long để bán. Trên đường đi P bán thùng bia cho 01 tiệm tạp hóa không nhớ được địa chỉ được 250.000đồng. Trong lúc P tìm bán 02 bộ lư không được thì gặp người bạn bên Hiếu (không rõ địa chỉ) gần khu vực điều trị cai nghiện ma túy bằng thuốc Methadone thuộc phường 1, thành phố Vĩnh Long, P nhờ Hiếu bán 02 bộ lư, Hiếu đồng ý và đem 02 bộ lư bán tại vựa ve chai của chị Huỳnh Thị L, thuộc số D, đường P, khóm I, phường V, thành phố M với giá 2.500.000đồng. Tiền bán bia và 02 bộ lu P tiêu xài cá nhân hết. Đến 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Thành T là người trong coi nhà cho anh Đ phát hiện mất trộm nên báo Công an.

Vật chứng tạm giữ: 01 bao nylon màu trắng, nhãn hiệu "212 thứa ăn hỗn hợp" kích thước 0,88x5m; 01 cây kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại kích thước nơi rộng nhất của phần lưỡi kéo là 0,02m, trên kéo có dòng chữ "STANLEESS STELL".

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Super, siva, màu nho, biển số kiểm soát 64B2- 291.60 do ông đứng tên sở hữu; 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quay ngang của Nguyễn Hoàng P; Nguyễn Hoàng P cùng ông T chuộc lại 02 bộ lư rồi giao nộp cho cơ quan điều tra, cụ thể: 01 bộ lư kim loại màu vàng, loại lư nhì gồm các bộ phận là: 01 đỉnh lư, 02 tay đèn, 02 búp sen, 02 chùm quả đào, 01 đế lư, 01 con kỳ lân, trọng lượng 14,8kg và 01 bộ lư kim loại màu vàng loại lư ba, gồm các bộ phận: 01 đỉnh lư; 02 tay đèn, 02 búp sen, 02 chùm quả đào, 01 đế lư, 01 con kỳ lân, trọng lượng 9,3kg; 01 bao thức ăn hỗn hợp đã qua sử dụng.

Theo kết luận định giá tài sản số 05/KLHĐ-ĐGTS ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 bộ lư kim loại màu vàng, có trọng lượng 14,8kg có giá 5.000.000đồng; 01 bộ lư kim loại màu vàng, trọng lượng 9,3kg có giá 4.500.000đồng; 01 thùng bia Tiger là 315.000đồng. Tổng giá trị là 9.815.000đồng.

Trong thời gian được tại ngoại điều tra, ngày 31/12/2019 Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 10/02/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V, tỉnh Vĩnh Long khởi tố vụ án và ra lệnh bắt tạm giam đến nay.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định trả lại vật chứng cho anh Nguyễn Thành Đ 02 cái bao nhựa nylon màu trắng; 01 cây kéo; 02 bộ lư và số tiền 315.000đồng; Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Super siva màu nho, biển số kiểm soát 64B2-291.60 cho ông Nguyễn Văn T.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện V đang quản lý 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quai ngang của Nguyễn Hoàng P.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản đã mất và số tiền khắc phục hậu quả không yêu cầu gì thêm.

Ông T không yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền mà ông bỏ ra để chuộc tài sản và tiền nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo P.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTÔ ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện Ư, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội *"trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quai ngang của Nguyễn Hoàng P do bị cáo khôngnhận, hiện không còn giá trị sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P nộp 200.000đồng án phí hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: Không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T không yêu cầu bị cáo trả lại tiền nên miễn xét

Bà L vắng mặt cũng có văn bản trình bày không có yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy có lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng P tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 13 giờ ngày 29/11/2019, tại ấp S, xã B, huyện D, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Hoàng P có hành vi lén lút lấy trộm 02 bộ lư kim loại, màu vàng và 01 thung bia tiger có tổng giá trị 9.815.000đồng của anh Nguyễn Thành Đ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, có đủ yếu tố quy kết bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Nguyễn Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân quan man, lo sơ, không an tâm lao động sản xuất. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi hình sự, nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vào ngày 26/11/2015 bị cáo đã bị công an huyện T xử phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 15/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy, mặt dù được xóa nhưng bị cáo không biết khắc phục sửa chữa mà trái lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, tiếp tục lấy tài sản của người khác. Để nhằm răn đe, cải tạo giáo dục tốt bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian như kiểm sát viên đã đề nghị.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P sau khi phạm tội có tác động đến gia đình chuộc lại các tài sản trộm và khắc phục trả lại tiền cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi của chị Huỳnh Thị L mua 02 bộ lu bị cáo trộm được không biết là tài sản do bị cáo trộm mà có nên cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý là cơ sở.

[7] Đối với người tên H bị cáo chỉ biết tên trong thời gian trị bệnh cai nghiện, không biết được họ tên hay địa chỉ cụ thể, đề nghị cơ quan điều tra xử lý nếu điều tra phát hiện được tên H có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

[8] Đối với thùng bia bị cáo bán cho tiệm tạm hóa nhưng không nhớ được địa chỉ nên chưa có căn xử xử lý là có căn cứ pháp luật.

[9] Hành vi Nguyễn Hoàng P tại địa phận huyện T, tỉnh Vĩnh Long Cơ qua tiến hành tố tụng huyện B xử lý thành 01 vụ án riêng là phù hợp với Điều 170 của Bộ luật tố tụng hình sự

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[11] Đối vật chứng mà cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Còn 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quai ngang của Nguyễn Hoàng P do bị cáokhông nhận lại, hiện không còn giá trị sử dụng nên tích thu tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo P nộp 200.000đồng theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội "trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen, loại quai ngang của Nguyễn Hoàng P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4.Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tâm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại anh Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lvắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện P: 02;
- THA huyện D: 01;
- UBND tt B, huyện Trà Ôn;
- Bị cáo: 01;
- Bị hại: 01;
- Người có QLNVLQ: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong